

BÁO CÁO
Kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về thủ tục hành chính

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh.

Thực hiện Công văn số 673/UBND-PVHCC&KSTT ngày 18/3/2024 của UBND tỉnh về việc xây dựng Báo cáo của Chính phủ tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về cải cách quy định TTHC

a) Về kiểm soát quy định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

- Về đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật
- + Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: 0.
- + Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: 0.
- Về thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Năm 2021, Sở Tư pháp tiến hành thẩm định 06 TTHC tại 01 văn bản quy phạm pháp luật trong kỳ báo cáo do Sở Giao thông vận tải là cơ quan chủ trì soạn thảo trình UBND tỉnh.

b) Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh

Căn cứ Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 11/3/2020 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Hưng Yên năm 2020; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Hưng Yên năm 2021 và Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh về đẩy mạnh thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030, Sở Tư pháp đã được giao nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hóa các hình thức phổ biến kiến thức về chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước cho cộng đồng doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức pháp luật của doanh nghiệp để chủ động bảo vệ quyền lợi của mình.

Theo Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 11/3/2020 và Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh, UBND tỉnh giao Sở Tư pháp chủ trì thực hiện rút

ngắn thời gian thực hiện TTHC đối với thủ tục thành lập Văn phòng giám định tư pháp từ 30 ngày làm việc xuống 25 ngày làm việc (giảm 05 ngày so với quy định) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Từ đó đến nay, Sở Tư pháp đã nghiêm túc triển khai thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tuy nhiên tính từ năm 2020 đến nay, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, chưa có Văn phòng giám định tư pháp nào có nhu cầu thành lập.

c) Về phân cấp trong giải quyết TTHC và cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ

Thực hiện Công văn số 561/UBND-NC ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh; Công văn số 987/BTP-HTQTCT ngày 29/02/2024 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực thi phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 287/STP-HCTP ngày 14/3/2024 về việc triển khai thực thi phương án phân cấp giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg. Theo đó, Sở Tư pháp đề nghị UBND cấp huyện có điều kiện phù hợp ủy quyền cho Phòng Tư pháp giải quyết 08 TTHC trong lĩnh vực hộ tịch đồng thời gửi kết quả xử lý phân cấp giải quyết TTHC đề nghị thông tin về Sở Tư pháp trước ngày 30/3/2024 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

d) Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến quản lý dân cư

Thực hiện Kế hoạch số 110/KHPPH-BCA-UBND ngày 03/7/2023 giữa Bộ Công an và UBND tỉnh Hưng Yên về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại tỉnh Hưng Yên, Sở Tư pháp đề xuất thủ tục hành chính: **Cấp bản sao Trích lục hộ tịch**, không sử dụng thành phần hồ sơ giấy khi tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính

Qua rà soát các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp, đối chiếu với các quy định tại Luật Cư trú, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, tính đến thời điểm báo cáo, không có thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp có quy định thành phần hồ sơ là sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy xác nhận thông tin cư trú.

2. Về cải cách việc thực hiện TTHC

a) Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tỉnh Hưng Yên, hàng năm, Sở Tư pháp đều ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đảm bảo thời gian theo quy định

b) Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC luôn được Sở Tư pháp chú trọng thực hiện. Tính đến thời điểm báo cáo: 100% hồ sơ được tiếp nhận số hóa thành phần

hồ sơ đầy đủ. 100% hồ sơ được cập nhật kết quả giải quyết trên phần mềm một cửa điện tử tỉnh, tuy nhiên việc thực hiện số hóa kết quả được thực hiện từ 14/3/2023.

c) Về theo dõi, đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp

Thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử, Sở Tư pháp thực hiện đầy đủ việc đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

3. Về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị

Sở Tư pháp thực hiện nghiêm các quy định về đối thoại, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và nâng cao trách nhiệm giải trình, phản ứng chính sách. Giai đoạn 2021-2024, Sở Tư pháp đã tiếp nhận và xử lý xong 01 phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính (Năm 2023).

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Giai đoạn 2021-2024, Sở Tư pháp đã tiếp nhận và giải quyết xong 34.342 hồ sơ TTHC, trong đó trễ hạn 319 hồ sơ (Chủ yếu trong lĩnh vực cấp Phiếu lý lịch tư pháp). Tuy nhiên, thực tế tồn tại là phần lớn thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp đối với cá nhân có tiền án thường bị trễ hạn do các nguyên nhân sau:

Thứ nhất, Luật Lý lịch tư pháp năm 2009 và các văn bản quy định chi tiết chưa quy định trình tự, thủ tục, thời gian và cơ chế phối hợp xóa án tích đối với các trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp có án tích và đã đủ thời gian đương nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Thứ hai, công tác phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đôi lúc chưa thường xuyên, kịp thời, đầy đủ; nhiều thông tin chưa được cung cấp hoặc cung cấp còn thiếu đã ảnh hưởng đến yêu cầu quản lý, khai thác, xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

Thứ ba, cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý lý lịch tư pháp mới chỉ dừng lại ở việc nhập và tra cứu thông tin lý lịch tư pháp, chưa kết nối được với cơ sở dữ liệu của các ngành, các cấp trong việc cung cấp thông tin thông tin lý lịch tư pháp cho Sở Tư pháp.

Thứ tư, công tác phối hợp xác minh tình trạng án tích của người có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp còn chậm nhất là đối với những trường hợp người xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp đã bị kết án trước năm 2010, Sở Tư pháp đã ban hành các công văn gửi đến các cơ quan liên quan để xác minh thông tin lý lịch tư pháp nhưng không nhận được văn bản trả lời dẫn đến tình trạng chậm trả kết quả cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Thứ năm, Kết quả sau khi tra cứu, xác minh trong một số trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp đã bị cơ quan công an bắt và “lập căn cước can phạm” nhưng không có thông tin về bản án do cơ quan Tòa án xét xử do đó rất khó khăn trong công tác xác minh đối với người xin cấp Phiếu dẫn đến tình trạng cấp Phiếu Lý lịch tư pháp bị chậm so với quy định.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tham mưu Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi Luật Lý lịch tư pháp năm 2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Lý lịch tư pháp theo hướng bổ sung quy định thời hạn sử dụng của Phiếu Lý lịch tư pháp; trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ, thời gian và cơ chế phối hợp trong trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp đủ điều kiện đương nhiên xóa án tích để phù hợp với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trên đây là Báo cáo kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về TTHC của Sở Tư pháp. Trân trọng báo cáo UBND tỉnh, gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Hải Hoàn

I. Số lượng TTHC thuộc phạm vi quản lý/thẩm quyền giải quyết

[illegible][illegible]

IV. Kết quả phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/NQ-CP ngày 30/8/2022

Số TTHC phải phân cấp		Số VBQPPL phải sửa đổi, bổ sung		Số TTHC đã phân cấp		Số VBQPPL đã sửa đổi, bổ sung		Số TTHC còn phải phân cấp		Số VBQPPL còn phải sửa đổi, bổ sung	
Phân cấp giữa các cấp hành chính khác nhau	Phân cấp trong nội bộ Bộ, cơ quan	Thẩm quyền QH, UB TVQH ¹	Thẩm quyền CP, TTgCP, Bộ trưởng, thủ trưởng CQNB	Phân cấp giữa các cấp hành chính khác nhau	Phân cấp trong nội bộ Bộ, cơ quan	Thẩm quyền QH, UB TVQH	Thẩm quyền CP, TTgCP, Bộ trưởng, thủ trưởng CQNB	Phân cấp giữa các cấp hành chính khác nhau	Phân cấp trong nội bộ Bộ, cơ quan	Thẩm quyền QH, UB TVQH	Thẩm quyền CP, TTgCP, Bộ trưởng, thủ trưởng CQNB
8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Danh mục TTHC phải phân cấp

STT	Tên TTHC	Loại phân cấp		Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên VB phân cấp TTHC	Ghi chú
		Giữa các cấp hành chính khác nhau	Trong nội bộ bộ, cơ quan		
1	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Từ UBND cấp huyện về Phòng Tư pháp	0	Chưa có văn bản phân cấp cụ thể	
2	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài		0		
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài		0		
4	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		0		
5	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		0		
6	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm	Từ UBND cấp huyện về Phòng Tư pháp	0		

¹ Trường hợp TTHC phân cấp phải sửa cả văn bản thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ thì tính là văn bản sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

	quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)				
7	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc		0		
8	Cấp bản sao trích lục hộ tịch		0		

V. Kết quả công bố, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/NQ-CP ngày 15/9/2022

1. Bộ, cơ quan ngang bộ

Kết quả công bố danh mục TTHC nội bộ				Kết quả rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ					Kết quả thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ			
Tổng số	Số TTHC nội bộ nhóm A	Số TTHC nội bộ nhóm B	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên văn bản công bố danh mục ²	TTHC nội bộ nhóm A			TTHC nội bộ nhóm B		TTHC nội bộ nhóm A		TTHC nội bộ nhóm B	
				Số TTHC đã trình TTgCP dự thảo Quyết định phê duyệt PA ĐGH/ tổng số TTHC được rà soát	Số TTHC đã được TTgCP phê duyệt PA ĐGH/ tổng số TTHC được rà soát	Số VB phải sửa đổi, bổ sung, ban hành mới để thực thi PA ĐGH	Số TTHC đã được Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ phê duyệt PA ĐGH/ tổng số TTHC được rà soát	Số VB phải sửa đổi, bổ sung, ban hành mới để thực thi PA ĐGH	Số TTHC đã được cắt giảm, ĐGH/ tổng số TTHC đã được phê duyệt PA ĐGH	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên văn bản ban hành để ĐGH ³	Số TTHC đã được cắt giảm, ĐGH / tổng số TTHC đã được phê duyệt PA ĐGH	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên văn bản ban hành để ĐGH ⁴
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

² Thống kê đầy đủ số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên các văn bản công bố TTHC nội bộ.

³ Thống kê đầy đủ số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên các văn bản sửa đổi, bổ sung để đơn giản hóa TTHC nội bộ.

⁴ Thống kê đầy đủ số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên các văn bản sửa đổi, bổ sung để đơn giản hóa TTHC nội bộ.

Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ

STT	Tên TTHC nội bộ	Kết quả rà soát, ĐGH		Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC/TT HC được cắt giảm, ĐGH ⁵	Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC trên tổng số TTHC đã được rà soát ⁶	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên VB phê duyệt phương án ĐGH/ thực thi phương án ĐGH	Ghi chú
		Đã được phê duyệt phương án ĐGH	Đã hoàn thành thực thi phương án ĐGH				
I	TTHC nội bộ nhóm A						
		0	0	0	0	0	0
II	TTHC nội bộ nhóm B						
		0	0	0	0	0	0

2. UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Kết quả công bố danh mục TTHC nội bộ		Kết quả rà soát, phê duyệt phương án ĐGH TTHC nội bộ		Kết quả thực thi phương án ĐGH TTHC nội bộ	
Tổng số	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên văn bản công bố danh mục ⁷	Số TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt PA ĐGH/ tổng số TTHC được rà soát	Số VB phải sửa đổi, bổ sung, ban hành mới	Số TTHC đã được cắt giảm, ĐGH / tổng số TTHC đã được phê duyệt PA ĐGH	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên văn bản ban hành để ĐGH ⁸
1	QĐ số 1704/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực giám định tư pháp				
2	QĐ số 1705/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 về việc công bố				

⁵ Điền tỷ lệ cắt giảm của từng TTHC⁶ Tính trên tổng số TTHC đã được rà soát và được cấp có thẩm quyền phê duyệt/thực thi phương án ĐGH (chia theo 02 loại TTHC nội bộ: nhóm A và nhóm B).⁷ Thống kê đầy đủ số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên các văn bản công bố TTHC nội bộ.⁸ Thống kê đầy đủ số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên các văn bản sửa đổi, bổ sung để đơn giản hóa TTHC nội bộ.

	Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực công chứng				
3	QĐ số 1754/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực nuôi con nuôi				
4	QĐ số 1755/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực chứng thực; sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp, công chứng, trợ giúp pháp lý				
5	Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư				
6	Quyết định 116/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 công bố danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch				
7	Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 23/3/2023				

	của UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC mới ban hành, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm				
8	Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch				
9	Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng				
10	Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý				
11	Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch				
12	Quyết định số 2685/QĐ-				

	UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi				
13	Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC mới ban hành; sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng				
14	Quyết định 542/QĐ-UBND ngày 07/3/2024 công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý				

Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ

S TT	Tên TTHC nội bộ	Kết quả rà soát, ĐGH		Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC/ TTHC được cắt giảm, ĐGH ⁹	Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC trên tổng số TTHC đã được rà soát ¹⁰	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên VB phê duyệt phương án ĐGH/ thực thi phương án ĐGH	Ghi chú
		Đã được phê duyệt phương án ĐGH	Đã hoàn thành thực thi phương án ĐGH				
I	TTHC nội bộ nhóm A						
		0	0	0	0	0	0
II	TTHC nội bộ nhóm B	0	0	0	0	0	0

⁹ Điền tỷ lệ cắt giảm của từng TTHC¹⁰ Tính trên tổng số TTHC đã được rà soát và được cấp có thẩm quyền phê duyệt/thực thi phương án ĐGH.

VI. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến quản lý dân cư

Số lượng TTHC liên quan đến quản lý dân cư			Số lượng VBQPPL liên quan đến quản lý dân cư									
Tổng số	Đã cắt giảm, đơn giản hóa	Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa	Đã được sửa đổi, bổ sung					Cần sửa đổi, bổ sung				
			Tổng số	Luật/Pháp lệnh	Nghị định	QĐ của TTgCP	Thông tư/TTLT	Tổng số	Luật/Pháp lệnh	Nghị định	QĐ của TTgCP	Thông tư/TTLT
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

VII. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC

Số lượng phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận			Số lượng phản ánh, kiến nghị đã xử lý		
Tổng số	Về quy định, TTHC	Về hành vi trong giải quyết TTHC	Tổng số	Về quy định, TTHC	Về hành vi trong giải quyết TTHC
1	0	1	1	0	1